

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm X, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 4, xã Hòa Th, TP.Buôn mat, tỉnh Đ L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn 4, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình L nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình L xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đình Tuấn Đ, sinh ngày 20/06/2011

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình L như sau: Giao cháu Nguyễn Đình Tuấn Đ cho anh Nguyễn Đình L trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu. Chị Nguyễn Thị B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị B có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình L xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản gì chung.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình L xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình L thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, theo biên lai thu tiền số 0005410 ngày 20/02/2019. Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 150.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị B đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN
THẨM PHÁN**

Trần Thị MT